TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2017/HSST
Ngày: 09/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HOÀ – TP. HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Kiến
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Đặng Viết Hùng
+ Ông Đặng Viết Côi

-Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2017/HSST ngày 24/10/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2017/QĐXXST-HS ngày 27/10/2017 đối với bị cáo: **Trần Văn H** - sinh năm 1973, Nơi sinh và nơi cư trú: thôn BLH, xã HQ, huyện UH, TP. Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần TH L và bà Dương Thị L1; có vợ Bùi Thị K - SN 1973và 02 con (lớn SN 2000, nhỏ SN 2005); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú, được tại ngoại. Có mặt.

- *Người bị hại:*+ Bà Dương Thị T – sinh năm 1966 (Có mặt)
+ Anh Vũ Văn G – sinh năm 1973 (Có mặt)
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* + Chị Bùi Thị K - SN 1973 (Có mặt)

Đều trú tại: thôn BLH, xã HQ, huyện UH, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đêm ngày 27, rạng sáng ngày 28/6/2017, H đi từ nhà đến xóm 5, thôn BLH chơi; khi đi qua nhà bà Dương Thị T thấy nhà tắt điện, cửa chính làm bằng lưới B40 khóa, cổng phụ không có cánh cửa, nhìn qua cửa thấy chiếc bình bơm thuốc sâu để ở cửa nhà vệ sinh cũ thì nảy sinh ý định chiếm đoạt. H về nhà lấy xe đạp đi đến nhà bà T vào bằng cổng phụ dựng xe ở sân sát tường bếp vào khu nhà tắm lấy 01 bình bơm thuốc sâu, 03 cần phun thuốc sâu và 01 máy bơm nước trong chồng gà rồi để lên xe đạp đi về. Khi ra đến cổng nhà bà T, H lại

nhìn thấy cổng nhà anh Vũ Văn G ở đối diện không khóa thì dựng xe ở ngoài đường rồi đi vào khu bể nước thấy có 01chiếc máy bơm nước thì tháo rồi lấy để lên xe đạp cùng số tài sản lấy nhà bà T đem về nhà cất ở bếp. Sau đó, H tiếp tục đi xe đạp đến nhà bà T lấy 01 máy giặt hiệu Panasonic, 01 bộ chổi lau nhà hiệu TH để lên xe đạp, rồi vào chuồng bắt 03 con gà lấy dây buộc lại để vào giỏ xe đi về. Trên đường về thì chổi lau nhà và 03 con gà bị rơi xuống đường, H không nhặt mà dắt xe đi thẳng về nhà cất máy giặt vào bếp rồi quay lại tìm chổi và gà nhưng chỉ thấy chổi con gà không thấy thì cầm bộ chổi đi về cất ở bếp rồi đi ngủ.

Gia đình bà T và anh G phát hiện mất trộm đã trình báo báo Công an xã HQ. Ngày 06/8/2017, biết không thể che dấu được hành vi phạm tội nên H đến Công an xã HQ đầu thú và giao nộp số tài sản trộm cắp.

Vật chứng thu giữ: 01 máy bơm nước hiệu TAIJA – TG150A; 01 máy giặt hiệu Panasonic màu trắng và 01 phiếu bảo hành; 01 máy bơm nước hiệu Panasonic; 01 bình phun thuốc trừ sâu, 03 cần phun thuốc sâu; 01 bộ chổi lau nhà hiệu TH; 01 xe đạp hiệu Thống nhất.

Kết luận định giá tài sản số 46 ngày 08/8/2017 và 53 ngày 07/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện □ng Hoà xác định giá tài sản của anh Vũ Văn G là 750.000đ, của bà Dương Thị T là 4.990.000đ và 03 con gà là 900.000đ. Tổng trị giá tài sản là 6.640.000đ.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 23/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố Trần Văn H về tội: "*Trộm cắp tài sản*" qui định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1và khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Số tiền 900.000đ bà T không nhận mà cho bị cáo nên trả lại bị cáo số tiền này. Xe đạp bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là tài sản chung của gia đình nên trả lại cho chị K (vợ bị cáo).

Tại phiên tòa, người bị hại bà Dương Thị T và anh Vũ Văn G đều xác nhận việc đã nhận lại số tài sản bị mất và không có yêu cầu đề nghị gì khác. Đối với số tiền 900.000đ bị cáo giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự để bồi thường khắc phục hậu quả trị giá 03 con gà, bà T không nhận lại mà cho bị cáo số tiền này. Về trách nhiệm hình sự những người bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị K đề nghị Hội đồng xét xử cho xin lại chiếc xe đạp là tài sản chung của gia đình để làm phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qúa trình tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đều thực hiện đúng, đầy đủ các qui định của pháp luật.

[2] Qúa trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Đêm ngày 27 rạng sáng ngày 28/6/2017, lợi dụng đêm khuy thanh vắng, Trần Văn H đã lén lút vào nhà bà Dương Thị T và anh Vũ Văn G ở cùng thôn để trộm cắp tài sản. Bị cáo đã lấy của nhà bà T 01 máy giặt, 01 máy bơm nước, 01 bình phun thuốc trừ sâu, 03 cần phun thuốc sâu, 01 bộ chổi lau nhà và 03 con gà trống có tổng trị giá là 5.890.000đ; lấy của gia đình anh G 01 máy bơm nước trị giá 750.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của hai gia đình là 6.640.000đ (*Sáu triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*) nên đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" qui định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Bởi vậy, cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản pháp luật áp dụng như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân, làm mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi nhưng cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục và dăn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả lại người bị hại, bị cáo đã có ý thức nộp tiền bồi thường khắc phục hậu quả trị giá 03 con gà theo kết luận định giá tài sản cho bà T nhưng bà T không đồng ý nên bị cáo đã giao nộp số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa ngày 27/10/2017 để bồi thường khắc phục hậu quả, tại phiên tòa bà T không nhận mà cho bị cáo số tiền này nên xác định bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả xong cho những người bị hại. Mặt khác, xét hành vi phạm tội của bị cáo là bột phát, nhất thời phạm tội do có phần sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại; sau khi phạm tội bị cáo nhận thức được sai phạm đã ra đầu thú. Người bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những căn cứ xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại các điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, xét hoàn cảnh gia đình bị cáo chỉ làm ruộng nên kinh tế khó khăn, các con đều đang đi học. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; trước khi phạm tội có nhân thân tốt, có nơi cư trú, làm việc ổn định, rõ ràng, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện theo qui định tại Điều 60 của Bộ luật Hình sự, đồng thời miễn hình phạt bổ sung để bị cáo yên tâm cải tạo. Hình phạt này vừa đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, trừng trị, vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà n- ớc.

[4] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Qúa trình điều tra bà T và anh G đã nhận lại số tài sản của gia đình mình bị mất. Số tiền 900.000đ bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa để bồi thường trị giá 03 con gà cho bà T, bà T không nhận lại mà cho bị cáo nên cần trả lại bị cáo số tiền này. Chiếc xe đạp bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là tài sản chung của gia đình, khi bị cáo phạm tội chị Bùi Thị K là vợ không biết. Xét yêu cầu của chị K về việc xin lại xe này là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo cho UBND xã HQ, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Xác nhận việc người bị hại anh Vũ Văn G đã nhận lại chiếc máy bơm hiệu TAIJA bị mất và không có yêu cầu đề nghị gì khác; xác nhận người bị hại bà Dương Thị T đã nhận lại số tài sản bị mất gồm 01 máy giặt hiệu Panasonic và phiếu bảo hành, 01 máy bơm nước hiệu Panasonic, 01 bình phun thuốc trừ sâu, 03 cần phun thuốc, 01 bộ chổi lau nhà và không có ý kiến, đề nghị gì đối với số tài sản này. Xác nhận việc bà T không nhận lại số tiền 900.000đ trị giá 03 con gà do bị cáo bồi thường mà cho bị cáo. Trả lại bị cáo số tiền 900.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành dân sự huyện Ứng Hòa ngày 27/10/2017. Trả lại chị Bùi Thị K chiếc xe đạp (*có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa CA và Chi cục THADS Ứng Hòa ngày 08/11/2017*).

3. Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 231, 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi của chính mình*).

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- CA, VKS, THADS Ứng Hòa;
- Bị cáo, Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Kiến